**TUẦN 3:** **CHỦ ĐỀ 1: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ**

**Bài 05: THẰN LẰN XANH VÀ TẮC KÈ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Thằn lằn xanh và tắc kè*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

- Nhận biết được bối cảnh, diễn biến các sự việc qua lời kể của tác giả câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài đọc: Mỗi loài vật đều có đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó.

- Biết nhận diện và phân loại một số nhóm danh từ theo đặc điểm về nghĩa.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết chỉnh sửa bài viết đoạn văn nêu ý kiến dựa trên các nhận xét của thầy cô.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi người, biết trân trọng môi trường sống, biết chia sẻ để hiểu hơn về bản thân mình và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PowerPoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:  |
| - GV cho HS giới thiệu về môi trường sống, thói quen của loài động vật mình đã chuẩn bị.- GV Nhận xét, tuyên dương.- Mỗi con vật có các thói quen, khả năng thích nghi khác nhau…. vào bài - GV cho HS nêu nội dung tranh minh hoạ- GV nhận xét | - 3 HS giới thiệu- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện.- HS ghi tên bài- HS nêu |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: - Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Thằn lằn xanh và tắc kè*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.- Nhận biết được bối cảnh, diễn biến các sự việc qua lời kể của tác giả câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. - Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- Gọi 1 HS đọc toàn bài, phân vai- GV nhận xét, hướng dẫn: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, *VD: thằn lằn, bụi cỏ, thi thoảng, trở lại...*- GV phân vai: 3 em đọc trước lớp theo lời người dẫn chuyện, lời của thằn lằn xanh và lời của tắc kè.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *thằn lằn, thầm nghĩ, thi thoảng…,* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Mình không thể bò trên tường/giống như tắc kè/ cũng không thể kiếm ăn/ theo cách của tắc kè. Thằn lằn xanh/ trở về với cái cây của mình/ và thích thú đi kiếm ăn/ vào ban ngày.- Mời 3 HS đọc phân vai- GV nhận xét | - 1 HS đọc toàn bài.- Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 3 HS đọc phân vai.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- 3 HS đọc + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu toàn bài: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ ở những câu văn dài và theo cảm xúc của tác giả: Đọc đúng giọng của các nhân vật trong câu chuyện.- Mời 3 HS đọc phân vai.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 - GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 3 HS đọc phân vai.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài văn: Mỗi loài vật đều có đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Thằn lằn xanh và tắc kè đã tự giới thiệu những gì trong lần đầu gặp gỡ?+ Con có nhận xét gì về môi trường sống, cách kiếm mồi của 2 bạn tắc kè và thằn lằn?+ Câu 2: Vì sao hai bạn muốn đổi cuộc sống cho nhau?+ Câu 3: Hai bạn đã nhận ra điều gì khi thay đổi môi trường sống của mình?.+ Sự không phù hợp ấy dẫn đến hậu quả như thế nào?+ Câu 4: Các bạn cảm thấy thế nào khi quay lại cuộc sống trước đây của mình? + Câu 5: Tìm đọc đoạn văn trong bài có nội dung tương ứng với mỗi ý dưới đây:https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0413/31.png- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét, chốt: ***Mỗi loài vật đều có đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó.******\*) Liên hệ thực tế:***+ Khi con người bắt các động vật hoang dã và nhốt chúng trong một không gian nhỏ, hẹp, thì môi trường sống đó có thực sự phù hợp với các con vật không?+ Liên hệ bảo vệ thế giới động vật. | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Đó là những chi tiết: “Các bạn đã tự giới thiệu tên của mình(thằn lằn xanh và tắc kè) và tập tính của mình ( thằn lằn xanh đi kiếm ăn ban ngày, tắc kè đi kiếm ăn ban đêm)”.+ Trái ngược nhau.+ Vì các bạn ấy thấy môi trường sống của mình quá quen thuộc và có vẻ nhàm chán.+ 2 bạn thấy đặc điểm cơ thể mình không phù hợp với môi trường sống mới: Tay và chân thằn lằn xanh không bám dính như tắc kè nên không thể bò lên tường như tắc kè. Da tắc kè không chịu được nắng nóng ban ngày như thằn lằn xanh.+ Cả 2 bạn không thể kiếm được thức ăn nên rất đói.+Thằn lằn xanh trở về với cái cây của mình và thích thú đi kiếm ăn vào ban ngày. Tắc kè quay trở lại bức tường thân yêu và vui vẻ đi tìm thức ăn vào buổi tối. Cả hai bạn đều cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc khi được là chính mình. Và vẫn thỉnh thoảng gặp mặt nhau để chuyện trò về cuộc sống. - HS lắng nghe. a. Đoạn văn cuối cùng của câu chuyện: "Thế là hai bạn ... về cuộc sống".b. Đoạn văn: "Thằn lằn xanh nhận ra... Mình đói quá rồi!".c. Đoạn văn: "Trong khi đó, tắc kè ... Mình đói quá rồi!".- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo ý hiểu của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học.+ HS trả lời + Lên án các hành vi săn bắn, giữ gìn môi trường sống tự nhiên, phát triển các khu bảo tồn động vật hoang dã. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn HS đọc phân vai+ Mời HS đọc theo vai từng nhân vật trong câu chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia đọc phân vai+ 3 HS đọc bài. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**Mục tiêu:*+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.**+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.* |
| - GV nêu yêu cầu:- Bài đọc hôm nay con hiểu thêm điều gì?- Nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu về câu nói của Albert Einstein- Liên hệ: ***Con cá sẽ không thể trèo cây giỏi còn chú khỉ cũng không thể thi bơi lội. Các con hãy tìm ra thế mạnh của mình và trau dồi thật tốt nhé!***- GV nhận xét tiết dạy.- GV nhắc nhở HS:- Dặn dò bài về nhà: + Tìm ra 3 điều con thích làm nhất, 3 điều con nghĩ rằng mình làm tốt nhất.+ Đọc trước *Tiết 16: Luyện từ và câu – Luyện tập về danh từ*  SGK tr.10. | - HS trả lời theo ý hiểu- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.- HS lắng nghe. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**-----------------------------------------------------------------**